

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 845 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 08 tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Rọt, khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Rọt, khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên và Văn bản số 18/BC-UBND ngày 29/01/2024 của UBND thị trấn Hưng Nguyên về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1911/STNMT-BVMT ngày 29/3/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư tại vùng Nương Rọt, khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) do UBND thị trấn Hưng Nguyên làm chủ Dự án (sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên; Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./T

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN  
HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CHIA LÔ ĐẤT Ở DÂN CƯ VÙNG  
NƯƠNG RỘT, KHỐI 8, THỊ TRẤN HUNG NGUYÊN,  
HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

*(kèm theo Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 08/4/2024  
của UBND tỉnh Nghệ An)*

**1. Thông tin về dự án.**

**1.1. Thông tin chung.**

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chia lô đất ở dân cư vùng Nương Rọt, khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện: khối 8, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Nguyên;  
Đại diện: Ông Cao Xuân Bình, Chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

**1.2.1. Phạm vi:**

Thi công xây dựng theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, tổng diện tích của dự án là 22.222m<sup>2</sup>.

**1.2.2. Quy mô:**

Tổng diện tích là 22.222m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất chia lô 8.687,5m<sup>2</sup> (52 lô đấu giá quyền sử dụng đất); diện tích đường giao thông 6.391,8,0m<sup>2</sup>; diện tích mương thoát nước 1.089,90m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng công trình văn hóa – thể thao 5.406,9m<sup>2</sup>; diện tích cây xanh, thảm cỏ 645,9m<sup>2</sup>.

**1.3. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

**1.3.1. Các hạng mục công trình:**

- Các hạng mục công trình chính
  - + San nền: khu nhà văn hóa với diện tích 5.406,9m<sup>2</sup>;
  - + Hệ thống giao thông: xây dựng 04 tuyến đường trong khu quy hoạch với chiều dài 915m.
- Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án
  - + Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: lấy từ trạm biến áp hiện trạng nằm phía Tây Bắc khu quy hoạch; hoàn chỉnh hệ thống cấp điện; phương án hạ ngầm đảm bảo các quy định an toàn ngành điện;
  - + Hệ thống cấp nước: lấy từ nhà máy nước thị trấn Hưng Nguyên thông qua tuyến ống cấp nước D110 hiện hữu nằm phía Đông Nam khu dân cư phía Đông; hoàn chỉnh hệ thống cấp nước sinh hoạt như xây dựng mới đường ống cấp nước, hố van lắp đặt đồng hồ và hố ga sục xả cặn;



+ Hệ thống cây xanh, thảm cỏ: bố trí khu vực cây xanh, thảm cỏ với diện tích 645,9m<sup>2</sup>;

+ Hoàn trả mương thủy lợi: khẩu độ B=0,6m; dài khoảng 277m.

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:

+ Hệ thống thoát nước mưa: hướng thoát nước chính từ phía Tây Bắc sang Đông Nam, chia làm 2 lưu vực trên 2 trục đường quy hoạch 12m phía Tây và đường 12 m phía Đông giáp khu dân cư; khẩu độ B=1,5m; dài khoảng 353m; hồ thu 26 cái; hồ lắng 06 cái;

+ Mương thoát nước thải khẩu độ B=0,6m; dài 334m; hồ ga 12 cái;

+ Bể xử lý nước thải 03 ngăn lắng – lọc – khử trùng, dung tích 54m<sup>3</sup>.

### 1.3.2. Các hoạt động của dự án:

#### a. Giai đoạn xây dựng

- Giải phóng mặt bằng;

- Đào vét bùn, đất hữu cơ trên bề mặt khu vực thực hiện dự án;

- Vận chuyển khối lượng đất thải bùn hữu cơ không thích hợp đến khu vực tập kết;

- Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ san gạt, lu lèn đất san lấp, san nền;

- Hoạt động san gạt, lu lèn đất san lấp, san nền;

- Hoạt động xây dựng các hạng mục: hệ thống đường giao thông; hệ thống mương thoát nước mưa, thoát nước thải, cống qua đường; hệ thống cấp điện, cấp nước.

#### b. Giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nhà ở dân dụng của các hộ gia đình mua đất;

- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án;

- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa 02 vụ với diện tích là 16.133,4m<sup>2</sup>.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

### 2.1. Giai đoạn xây dựng:

Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, đào đắp san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, xây dựng các hạng mục công trình tác động đến môi trường đất, nước mặt, không khí của khu vực dự án. Bụi, tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của máy móc thi công xây dựng, phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại dự án cũng như vùng lân cận. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt của công



nhân tham gia thi công xây dựng công trình tác động đến môi trường đất, không khí và nước mặt khu vực dự án.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động:**

Hoạt động xây dựng nhà ở, sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải tác động đến môi trường không khí, đất và nước mặt. Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ hoạt động đun nấu tại các hộ gia đình ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí.

## **3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải, khí thải:**

#### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:**

##### **a. Giai đoạn xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng  $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xịt rửa bánh xe, thiết bị dụng cụ thi công... khoảng  $2 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao;

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính:  $126,63 \text{ m}^3/\text{h}$ .

##### **b. Giai đoạn hoạt động:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu dân cư lưu lượng khoảng  $53 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh;

- Nước mưa chảy tràn thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,... Lưu lượng phát sinh lớn nhất ước tính:  $126,63 \text{ m}^3/\text{h}$ .

#### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

##### **a. Giai đoạn xây dựng:**

- Bụi phát sinh trong quá trình đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình;

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

##### **b. Giai đoạn hoạt động:**

- Bụi phát sinh từ sân nền đường nội bộ khu vực;



- Khí thải phát sinh từ các loại phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và hoạt động đun nấu của các gia đình trong khu vực. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...).

- Chất thải rắn xây dựng: phát sinh từ hoạt động bóc lớp hữu cơ: 4.033,35m<sup>3</sup>; khối lượng đất vét hữu cơ 2.130,89m<sup>3</sup>; khối lượng phá dỡ tuyến đường hiện trạng: 92,72m<sup>3</sup>; khối lượng bao bì xi măng, nguyên vật liệu dư thừa, sắt thép vụn,...: khoảng 100 kg/ngày.

b. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình lượng phát sinh khoảng 166,4 kg/ngày; thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...).

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện thi công, khối lượng phát sinh khoảng 02 kg/tháng; thành phần chủ yếu là giẻ lau có dính dầu mỡ, pin, ắc quy hỏng...

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình; khối lượng không đáng kể (ước tính 1,2 kg/năm/hộ gia đình) thành phần chủ yếu là: giẻ lau có dính dầu mỡ, dầu mỡ thải, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng, bảng mạch điện tử...

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung:**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...);

- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn hoạt động:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của khu dân cư, phương tiện giao thông ra vào khu vực và thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân.



### 3.4. Tác động khác:

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị thu hồi đất;
- Tác động đến an toàn giao thông từ các máy móc, phương tiện thi công;
- Tác động đến khu dân cư xung quanh khu vực dự án;
- Tác động đến hệ sinh thái khu vực dự án;
- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

##### a. Giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: thuê nhà ở của hộ dân gần khu vực công trình làm nhà ban quản lý công trường nên nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ, công nhân thi công được thu gom xử lý tại công trình hiện có. Toàn bộ nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ được qua hố ga, song chắn rác rồi đổ vào hệ thống thoát nước chạy dọc đường bê tông khối 8, thị trấn Hưng Nguyên hiện trạng;

- Nước mưa chảy tràn: đào hệ thống mương thoát nước tạm thời trên công trường, bố trí hố lắng và song chắn rác. Mương thoát dạng hình thang, đáy dưới rộng 30 cm, đáy trên rộng 60 cm, cao 40 cm gom nước mưa chảy tràn về hố lắng trước khi đổ ra mương thoát nước khu vực và dẫn ra sông Đào;

- Nước thải xây dựng: chủ yếu nước xịt rửa xe; bố trí 01 điểm rửa xe khu vực trước cổng ra vào khu vực Dự án. Nước thải sau khi lắng cơ học, sẽ được tuần hoàn sử dụng lại để phun dập bụi, tưới đường.

##### b. Giai đoạn hoạt động:

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom theo hệ thống mương, rãnh dọc các tuyến đường nội bộ trong khu vực qua các cống đầu nối với mương thoát nước dài khoảng 353m, khẩu độ B=1,5m phía Tây dự án và thoát ra Sông Đào.

- Nước thải sinh hoạt:

+) Trước khi thị trấn Hưng Nguyên có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung thì nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh và nước thải tắm giặt, sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình... được xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại BASTAF, song chắn rác thoát ra mương thoát nước thải sau các lô đất và được dẫn về hệ thống xử lý nước thải 03 ngăn tổng thể tích 54,0m<sup>3</sup> đặt ngầm tại khu cây xanh. Nước thải được dẫn vào ngăn lắng, tự chảy qua ngăn lọc rồi tự chảy qua ngăn khử trùng được châm chlorine (nồng độ trung bình 3-5 mg/l) rồi chảy ra mương dẫn xuống sông Đào. Bùn thải và vật liệu lọc định kỳ 02 năm/lần sẽ hợp



đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định; đồng thời thực hiện thay mới lớp vật liệu lọc.

+ Nguồn tiếp nhận: sông Đào, đoạn chảy qua khối 8, thị trấn Hưng Nguyên;  
+ Tọa độ vị trí xả thải: X = 2064468 (m), Y = 0592608 (m) (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}45'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ )

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả thải: liên tục (24 giờ/ngày.đêm);

+ Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Lưu lượng xả lớn nhất: 53,0 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Sau khi UBND thị trấn Hưng Nguyên đầu tư được hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh Nghệ An, nước thải khu vực dự án được thu gom dọc sau các lô đất dẫn ra tuyến mương DN315 phía Đông dự án, đầu nối vào tuyến mương DN500 phía Đông Bắc chảy về trạm bơm trung chuyển sát đường tỉnh 542C, bơm về trạm xử lý nước thải tập trung của UBND thị trấn Hưng Nguyên đặt tại khối 4 với công suất 3.600 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom xử lý nước mưa chảy tràn khu vực dự án phải được xử lý lắng cặn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

- Thu gom và xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn môi trường; Chủ đầu tư chịu trách nhiệm vận hành, đảm bảo quy trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải 03 ngăn theo đúng quy định;

- Việc xử lý nước thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Các hạng mục trang thiết bị giúp hạn chế bụi trong quá trình thi công và vận chuyển nguyên vật liệu bao gồm: hệ thống bơm, vòi bơm tưới ẩm, bạt che phủ; thực hiện tưới ẩm 02 lần/ngày;

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, thi công có chứng nhận kiểm định và thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các loại máy móc thi công để giảm bớt ô nhiễm do khí thải;

- Các phương tiện vận chuyển, bãi tập kết nguyên vật liệu được che phủ bạt nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn, cố định bằng cọc gỗ có chiều cao 3m, dài



khoảng 200m tại những vị trí có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân gần khu vực thi công.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên khu dân cư nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông hàng ngày ra vào khu vực;

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như  $\text{CH}_4$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{NH}_3$ ,... và mùi hôi thối vào môi trường không khí. Định kỳ kiểm tra, khơi thông mương thoát nước thải và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí;

- Trong khuôn viên khu dân cư, trên vỉa hè được thiết kế trồng các bồn cây xanh, vừa tạo cảnh quan vừa giảm thiểu phát tán bụi, tạo không khí mát mẻ, trong lành;

- Khuyến khích người dân dùng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện,...), hạn chế sử dụng các loại nhiên liệu như than đá hoặc đốt rác, túi nilong,...

#### **4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải rắn sinh hoạt:

a. Giai đoạn xây dựng:

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 03 thùng nhựa dung tích 120 lít có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau:

- 01 thùng đựng chất thải có thể tái chế có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy,... chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định;

- 01 thùng đựng chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa,... phối hợp với các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

- 01 thùng đựng chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) như: túi nilon, hộp đựng thực phẩm,... hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

\* Chất thải rắn xây dựng:

- Sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ: đối với lượng đất mặt phải bóc tách của phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước 1,61ha (với khối lượng 4.033,35  $\text{m}^3$ ; khối lượng vét hữu cơ 2.130,89  $\text{m}^3$ ): được tận dụng đắp tầng mặt khu vực cây xanh trong khu vực dự án khoảng 3.026,4  $\text{m}^3$ , phần còn lại (với khối lượng



3.137,84m<sup>3</sup>) được sử dụng để bồi đắp khu vực đất trũng tại vùng Ao Bằng, khối 1, thị trấn Hưng Nguyên để trồng cây với diện tích 2,5ha theo Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và bán phế liệu hàng ngày;

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền;

+ Ván cốt pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công dự án thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác;

+ Đối với đất đào hố móng: sử dụng cho làm đường giao thông, trong việc hoàn lấp hố móng và san lấp mặt bằng.

b. Giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn được thu gom vào các thùng chứa chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải có thể tái chế có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy,... các hộ tự thu gom vào các thùng đựng rồi định kỳ chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định;

+ Đối với chất thải thực phẩm như rau, củ quả, thức ăn thừa,... phối hợp với các hộ gia đình và các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm thức ăn gia súc, gia cầm hoặc vận chuyển đến điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt của địa phương để hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

+ Đối với chất thải sinh hoạt khác (không có khả năng tái sử dụng, tái chế) như: túi nilon, hộp đựng thực phẩm,... vận chuyển đến điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt của địa phương để hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển xử lý;

+ Đối với hoạt động xây dựng nhà ở nhỏ lẻ của người dân: chỉ đạo, giám sát các hộ gia đình trong khu vực dự án khi thi công các hạng mục công trình nhà ở thực hiện đầy đủ quy định về bảo vệ môi trường về chất thải xây dựng (đất đá đào móng, bao bì), chất thải sinh hoạt, hạn chế sử dụng chất thải nhựa dùng một lần, nước thải thi công móng...

- Đối với khu vực công cộng, sân đường nội bộ: tại các vị trí công cộng trong khuôn viên dự án, các trục đường (các lối đi lại trong khuôn viên,...) bố trí các cụm thùng rác nhỏ với khoảng cách của các thùng rác từ 80-100m/thùng để thuận tiện cho việc vệ sinh thu gom. Số lượng thùng 21 thùng (3 thùng/vị trí).



- Đối với khu nhà ở các hộ dân: sau khi người dân vào sinh sống tại trong khu vực quy hoạch đất ở chia lô, các chất thải phát sinh sẽ do các hộ dân này sẽ tự thu gom, phân loại rác tại gia đình và nộp phí thu gom, xử lý rác thải cho đơn vị thực hiện thu gom và vận chuyển tại địa phương theo đúng quy định.

- Thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường đối với các hộ dân. Thực hiện tuyên truyền cho người dân trong khu vực thực hiện phân loại rác thải theo quy định.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng dự án và hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn xây dựng:

Bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại 10m<sup>2</sup> phía Nam công trường, kho được che chắn kín bằng tôn, nền đắp cao hơn khu vực xung quanh, gắn biển cảnh báo kho lưu giữ chất thải nguy hại; bố trí 03 thùng composite dung tích 120l có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (02 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động:

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phương pháp, khuyến khích các hộ tự thu gom, phân loại, lưu trữ riêng chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng dự án và hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:**

a. Giai đoạn xây dựng:

- Thường xuyên bảo trì các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;
- Công nhân thi công trên công trường được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn như: mũ, quần áo bảo hộ lao động,...

b. Giai đoạn hoạt động:



Dự án có số lượng các hộ dân ít, không có các công trình thương mại dịch vụ, họp chợ nên tiếng ồn phát sinh trong khu dân cư không đáng kể. Ngoài ra, trong các tuyến đường nội bộ khu dân cư để các biển báo hạn chế dùng còi, giảm tốc độ khi vào khu vực dân cư.

#### **4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

a. Giai đoạn xây dựng

- Lắp đặt các biển cảnh báo, tuyên truyền, phổ biến người dân trên các tuyến đường để nhắc nhở về tình trạng giao thông và những tai nạn giao thông có thể xảy ra.

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai:

+ Trước khi có mưa bão cần phải che kín, chằng chống lại kho bãi chứa vật liệu xây dựng và kiểm tra hệ thống điện hoặc cắt điện trong trường hợp cần thiết.

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thoát nước xung quanh các công trình xây dựng để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, đặc biệt là trước và sau mỗi thời điểm mưa lớn, bão lũ xảy ra.

+ Các khu vực bố trí bãi tập kết vật liệu xây dựng phải ở các khu vực có địa hình cao ráo, có hệ thống tiêu thoát tốt và gần các trục đường giao thông để thuận lợi cho các hoạt động thu dọn và vận chuyển khi có bão, lũ xảy ra.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có sự chuẩn bị và biện pháp ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trường.

b. Giai đoạn hoạt động

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy; duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát nước.

- Mỗi nhà dân tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

UBND thị trấn Hưng Nguyên tiến hành trả tiền đền bù, giải phóng mặt bằng cho các hộ dân và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:**

#### **5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng:**

\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại:

- Vị trí giám sát: tại khu vực nhà của hộ dân được thuê để làm nhà điều hành ban quản lý công trường và công trường thi công;



- Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh hàng ngày.

\* Giám sát khác: giám sát ngập lụt cục bộ khu vực thực hiện dự án và khu vực dân cư tiếp giáp dự án.

## **5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn hoạt động:**

\* Giám sát chất thải rắn thông thường

- Vị trí giám sát: các điểm bố trí thùng rác thải sinh hoạt của dự án;

- Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh hàng ngày.

\* Giám sát khác: giám sát các sự cố môi trường, sự cố cháy nổ, chập điện...

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định. Chỉ được thi công xây dựng trên diện tích đất theo phạm vi, ranh giới đã được cấp thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của Dự án.

6.3. Thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.

6.5. Chỉ đạo các hộ gia đình xây dựng công trình xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

6.6. Chỉnh sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.7. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư vùng Nương Rọt, khối 8, thị trấn Hưng Nguyên và ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thị trấn Hưng Nguyên./.